

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 189/2018/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lý Thị P**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm L, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Dương Văn D**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm L, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị P và anh Dương Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu ly hôn: Chị Lý Thị P và anh Dương Văn D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lý Thị P và anh Dương Văn D thỏa thuận: Chị Lý Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dương Quỳnh H, sinh ngày 03/10/2016 cho đến khi cháu H trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh Dương Văn D cấp dưỡng nuôi con cho chị P 04 triệu/01 tháng, mỗi tháng một lần, bắt đầu từ tháng 10 năm 2018.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị P có đơn yêu cầu thi hành, anh D không tự nguyện thi hành được khoản tiền cấp dưỡng trên, thì hàng tháng cũng phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Cả hai bên đương sự (Chị Lý Thị P và anh Dương Văn D) đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lý Thị P nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000546 ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Chị Lý Thị P đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ích Yên

